TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH T** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST Ngày: 23-5-2023 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH T, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Tân

Ông Hứa Phận

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Neáng Sóc M, sinh ngày 25/02/1984 (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Anh Dương Văn C, sinh ngày 01/01/1982 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị Neáng Sóc M trình bày:

Chị và anh Dương Văn C có tổ chức tiệc cưới, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/9/2011. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, về sau thì phát sinh mâu thuẫn, thường cải vả dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Chị M yêu cầu ly hôn với anh C và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Dương Tuấn Đ, sinh ngày 18/01/2015, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Bị đơn anh Dương Văn C trình bày:

Anh và chị M đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/9/2011. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, về sau thì phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không hàn gắn được. Chị M yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn; Vợ chồng có một con chung tên Dương Tuấn Đ, sinh ngày 18/01/2015 hiện sống với chị M, anh đồng ý giao chị M nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị M được ly hôn với anh C; Về con chung, giao chị M được nuôi dưỡng con Dương Tuấn Đ, sinh 2015 cho đến con đủ 18 tuổi, về cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Tài sản chung và nợ chung, đương sự trình bày không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 xét xử vắng mặt chị M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy trích lục kết hôn số 109/TLKH-BS ngày 21/02/2023 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh An Giang thể hiện, chị M và anh C có đăng ký kết hôn vào ngày 04/9/2011, do vậy hôn nhân này là hợp pháp. Qua lời trình bày của nguyên đơn thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nên đã ly thân từ năm 2018. Chị M yêu cầu ly hôn với anh C và tại tòa anh C đồng ý ly hôn. Xét, sau khi ly thân mạnh ai nấy sống, chị M và anh C không còn tình cảm dành cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị M ly hôn với anh C.

[3] Về con chung: Tên Dương Tuấn Đ, sinh ngày 18/01/2015 hiện đang sống cùng chị M. Chị M yêu cầu được nuôi dưỡng thì anh C cũng đồng ý. Xét thấy, cháu Đ sống cùng chị M đã ổn định vật chất và tinh thần; cháu Đ có ý kiến nguyện vọng được sống cùng mẹ là chị M, nên Hội đồng xét xử giao cháu Đ cho

chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con không xem xét, do đương sự không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị M là người yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[6] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Neáng Sóc M được ly hôn với anh Dương Văn C.

2. Về quyền nuôi con: Giao chị Neáng Sóc M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con tên Dương Tiến Đ, sinh ngày 18/01/2015 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Dương Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết do đương sự trình bày không có và không có yêu cầu.

4. Án phí sơ thẩm: Buộc chị Neáng Sóc M nộp án phí số tiền 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0008051 ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, chị M đã nộp xong án phí.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh T;
- Chi cục THADS huyện Thạnh T;
- UBND xã L, huyện T, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Nam